

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST

Ngày: 22-5-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hải

+ Ông Nguyễn Văn Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh
Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
16/2023/TLST-DS ngày 10/3/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng
thế chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2023/QĐXXST-DS ngày 24/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành
Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Lâm Duy K - Phó giám đốc Ngân
hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày
28/3/2023)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1982 - Chủ hộ kinh doanh Cửa
hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1984. Cùng
địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện V, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh
Long An.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/01/2022, ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm T có ký hợp đồng tín dụng số 6610LAV202200373/HĐTD với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Long An vay số tiền 8.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay: Từ ngày 27/01/2022 đến 27/4/2022 lãi suất 05%/năm, từ ngày 28/4/2022 đến 28/7/2022 lãi suất 08%/năm, từ ngày 29/7/2022 trở đi điều chỉnh theo lãi suất hiện hành của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh L.

Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Cẩm T có thế chấp tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh L tài sản là quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CE 588380 diện tích 100m² thửa 1086; Số bìa CE 588512 diện tích 100m² thửa 1088; Số bìa CE 180756 diện tích 100m² thửa 1084; Số bìa CN 453398 diện tích 100m² thửa 1080; Số bìa CN 453400 diện tích 100m² thửa 1082. Tất cả phần diện tích đất trên tọa lạc tại xã T, huyện V, tỉnh Long An. Được đăng ký thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL2022TB006/HĐTC ngày 26/01/2022.

Ngoài ra, bà Võ Thị Th (mẹ ruột của bà Nguyễn Thị Cẩm T) là người được ủy quyền của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị Cẩm T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Kim C ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL2022TB007/HĐTC ngày 26/01/2022 thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích 72.274m² thửa 204, 205, 206, 215, 216, 217, 219, 2225, 234, 198 và 221 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số bìa I 228366, đất tọa lạc tại xã T, huyện V, tỉnh Long An để đảm bảo khoản vay của ông V và bà T.

Đến hạn thanh toán nợ theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng, ông V và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã thông báo, nhắc nhở mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông V và bà T không thực hiện nghĩa vụ.

Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Cẩm T trả số tiền 8.000.000.000 đồng vay gốc và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ và yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB006/HĐTC ngày 26/01/2022 và hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB007/HĐTC ngày 26/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N xác định lại yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T liên đới trả 8.000.000.000 đồng vay gốc và 1.062.499.891 đồng tiền lãi và giữ nguyên yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB006/HĐTC ngày 26/01/2022 và Hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB007/HĐTC ngày 26/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Hùng V- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Ông bà là vợ chồng, ông bà có đăng ký kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T do ông V làm chủ hộ. Ông bà thống nhất với phần trình bày của đại diện nguyên đơn. Ngày 26/01/2022 ông bà có vay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V, tỉnh Long An số tiền 8.000.000.000 đồng để mua bán vật liệu xây dựng và mua bán lúa gạo. Khi vay có thế chấp 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông bà và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ là bà Võ Thị T.

Do làm ăn thua lỗ nên đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông bà vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Trước yêu cầu của Ngân hàng thì ông bà đồng ý trả nhưng xin Ngân hàng cho ông bà thời gian 03 tháng để trả lãi trước và sau đó ông bà bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Võ Thị Th trình bày: Bà có cho ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị Cẩm T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền Ngân hàng, nay V và T làm ăn thua lỗ nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho V và T trả nợ, đảo nợ và Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không có yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ông bà có biết mẹ là bà Võ Thị Th có thế chấp diện tích 72.274m² đất để bảo đảm khoản vay cho ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị Cẩm T, trong vụ này các ông bà không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều chấp hành theo quy định, riêng bà Nguyễn Thị Cẩm T và bà Võ Thị Th chưa thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về buộc ông V, bà T trả nợ gốc là 8.000.000.000 đồng và tiền lãi. Giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Hùng V, bà Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất ngày 26/01/2022 ông V, bà T có ký hợp đồng tín dụng số 6610LAV 202200373/HĐTD để vay Ngân hàng số tiền 8.000.000.000 đồng, đây là sự việc được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà T trả số nợ gốc và lãi với số tiền là 9.062.499.891 đồng, trong đó nợ vay gốc là 8.000.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 22/5/2023 là 1.062.499.891 đồng. Ông V, bà T đồng ý trả nợ và xin trả lãi trước nhưng do Ngân hàng không đồng ý nên đề nghị không chấp nhận ý kiến của ông V, bà T; chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về công nhận hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB006/HĐTC ký ngày 26/01/2022. Ngân hàng và ông V, bà T thống nhất các bên có lập các hợp đồng thế chấp tài sản là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà T và ông V đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng vay số tiền gốc 8.000.000.000 đồng. Ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB006/HĐTC ký ngày 26/01/2022 được đảm bảo thi hành án là phù hợp quy định pháp luật.

Riêng đối với yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB007/HĐTC ký ngày 26/01/2022: Hợp đồng này do bà Võ Thị Th ký để đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng tín dụng mà ông V, bà T ký ngày 26/01/2022. Tài sản để đảm bảo khoản vay trên là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất tại các thửa 204, 205, 206, 215, 216, 217, 219, 225, 234, 198 và 221 (tổng diện tích là 72.274m²) do bà Võ Thị Th đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào biên bản họp gia đình ngày 26/01/2022 thể hiện các con của bà Th đồng ý cho bà Th thế chấp tài sản và đồng ý xử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 26/01/2022 của ông V, bà T. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB007/HĐTC ký ngày 26/01/2022 là có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th, ông C, bà Y, bà T, bà C không có ý kiến và yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là vụ án dân sự nhưng tại phiên tòa nguyên đơn và

bị đơn đều xác định bị đơn có đăng ký kinh doanh, cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án kinh doanh thương mại. Bị đơn ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T có địa điểm kinh doanh và nơi cư trú tại ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Th, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Kim C xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu trả tiền vay

[3.1.1] Các đương sự thống nhất ngày 26/01/2022, ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và vợ bà Nguyễn Thị Cẩm T có ký hợp đồng tín dụng số 6610LAV202200373/HĐTD với Ngân hàng N vay số tiền 8.000.000.000 đồng, thời hạn trả 01 năm, mục đích để kinh doanh. Đến hạn trả nợ nhưng ông V, bà T chưa trả cho Ngân hàng khoản tiền nào nên ông V, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và vợ bà Nguyễn Thị Cẩm T liên đới trả số tiền vay gốc 8.000.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.1.2] Về tiền lãi: Ông Nguyễn Hùng V- Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và vợ bà Nguyễn Thị Cẩm T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tiền lãi như đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 26/01/2022 với số tiền 1.062.499.891 đồng. Cụ thể như sau:

Lãi trong hạn:

Từ ngày 27/01/2022 đến ngày 27/4/2022 (8.000.000.000 đồng x 91 ngày x 5%/năm) = 99.726.027 đồng.

Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 28/7/2022 (8.000.000.000 đồng x 92 ngày x 8%/năm) = 161.315.068 đồng.

Từ ngày 29/7/2022 đến ngày 26/10/2022 (8.000.000.000 đồng x 90 ngày x 9%/năm) = 177.534.247 đồng.

Từ ngày 27/10/2022 đến ngày 25/01/2023 (8.000.000.000 đồng x 91 ngày x 10%/năm) = 199.452.055 đồng.

Từ ngày 26/01/2023 đến ngày 26/01/2023 (8.000.000.000 đồng x 01 ngày x 10%/năm) = 2.191.781 đồng.

Từ ngày 27/01/2023 đến ngày 26/4/2023 (8.000.000.000 đồng x 90 ngày x 11%/năm) = 216.986.301 đồng.

Từ ngày 27/4/2023 đến ngày 22/5/2023 (8.000.000.000 đồng x 26 ngày x 10%/năm) = 56.986.301 đồng.

Lãi quá hạn:

Từ ngày 27/01/2023 đến ngày 26/4/2023 (8.000.000.000 đồng x 90 ngày x 5,5%/năm) = 108.493.151 đồng.

Từ ngày 27/4/2023 đến ngày 23/5/2023 (8.000.000.000 đồng x 27 ngày x 5%/năm) = 29.589.041 đồng.

Lãi chậm trả: Từ ngày 27/3/2023 đến ngày 23/5/2023 (638.027.397 đồng x 117 ngày x 5%/năm) = 10.225.919 đồng.

[3.2] Về yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp

[3.2.1] Hợp đồng thế chấp 6610LCL2022TB006/HĐTC ngày 26/01/2022 được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định trong đó có diện tích đất tại các thửa 1088, 1086, 1084, 1082, 1080 là tài sản chung của ông V, bà T và ông bà là người đang trực tiếp sử dụng nên việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp được công nhận để đảm bảo thi hành án.

[3.2.2] Hợp đồng thế chấp số 6610LCL2022TB007/HĐTC ngày 26/01/2022 được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định trong đó có diện tích đất tại các thửa 204, 205, 206, 215, 216, 217, 219, 225, 234, 198 và 221 do bà Võ Thị Th đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Biên bản họp gia đình ngày 26/01/2022 tại UBND xã T gồm có các con bà Th là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Y, bà Nguyễn Thị Cẩm T, bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Nguyễn Thị Kim C thống nhất để bà Th thế chấp là quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay của bà Tú và ông V, nếu có xảy ra trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo trước mới tính đến quyền thừa kế (nếu có) và được UBND xã T chứng thực. Nên thể hiện sự tự nguyện của các đương sự thế chấp quyền sử dụng đất trên để bảo đảm khoản vay của ông V và bà T. Hiện diện tích đất thế chấp được bà Th và ông C đang trực tiếp sử dụng, không ai tranh chấp nên việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp được công nhận để đảm bảo thi hành án.

[3.3] Các ông, bà Võ Thị Th, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Kim C không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[3.4] Từ những lập luận trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát. Việc ông V và bà T xin thời gian 03 tháng để trả lãi, không được Ngân hàng đồng ý nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng và

600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng thế chấp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 317, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T.

1.1. Buộc ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền 9.062.499.891 đồng. Trong đó 8.000.000.000 đồng tiền vay gốc và 1.062.499.891 đồng tiền lãi.

1.2. Kể từ ngày 23/5/2023 ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T còn phải thanh toán cho Ngân hàng N tiền lãi của số tiền vay gốc 8.000.000.000 đồng đến khi thanh toán hết số nợ trên theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6610LAV202200373/HĐTD ngày 26/01/2022.

1.3. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL2022TB006/HĐTC ngày 26/01/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL2022TB007/HĐTC ký ngày 26/01/2022 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Hùng V - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng vật liệu xây dựng Kim T và bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 117.062.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng N 58.372.000 đồng và 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 10/3/2023 theo biên lai thu số 0003892, 0003891.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The